

Số: 1576/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố mới trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Thủy lợi,

Thủy sản, Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2835/TTr-SNN ngày 23 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) công bố mới trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh (*danh mục và nội dung quy trình nội bộ được đính kèm file điện tử trên hệ thống Egov*).


1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh truy cập vào địa chỉ <http://csdl.dichvucong.gov.vn> để tải toàn bộ nội dung TTHC. Khẩn trương tham mưu hoàn thành việc xây dựng quy trình điện tử để cập nhật lên Hệ thống Một cửa điện tử tập trung của tỉnh. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật đầy đủ quy trình nội bộ giải quyết TTHC lên Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn>. Cập nhật toàn bộ quy trình điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống Một cửa điện tử tập trung tại địa chỉ <https://motcua.tayninh.gov.vn>. Niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và triển khai thực hiện TTHC này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố, công khai theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện cập nhật và đăng tải TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định của pháp luật.

3. Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được công bố, công khai, chủ trì rà soát quy trình điện tử được cập nhật trên Hệ thống Một cửa điện tử tập trung của tỉnh. Đồng thời, tham mưu vận hành các hệ thống liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo thông suốt, thuận lợi, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung: Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố, công khai quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC; KT; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

4p

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




***Võ Đức Trọng**

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TÂY NINH



(Kèm theo Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 04/7/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (1.011647)	Khoa học, Công nghệ và Môi trường	

PHẦN II
NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TÂY NINH

Quy trình:	CÔNG NHẬN VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CAO				
	<p>- Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) lập hồ sơ đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (sau đây gọi tắt là Trung tâm).</p> <p>- Trường hợp cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>* Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).</p> <p>* Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:</p> <p>1. Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc</p>				
1. Trình tự thực hiện:	STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian làm việc	
	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh				
	Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ: + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm. + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến Trung tâm. - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến). - Chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, giải quyết. 	Công chức tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc	
	Sở Nông nghiệp và PTNT				
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> - Văn thư Sở tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện báo cáo Chánh Văn phòng Sở xem xét, chuyên Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính (KHTC) xử lý. - Phân công công chức xử lý. 	Văn thư Sở, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng KHTC	0,5 ngày làm việc		

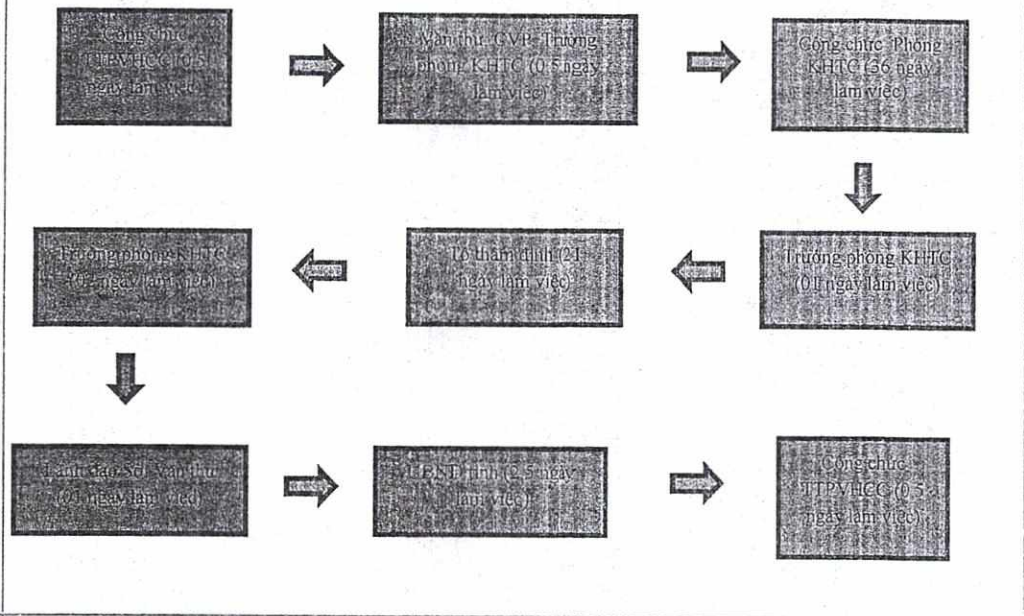
	<ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ theo dõi, xử lý hồ sơ. - Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và soạn văn bản thông báo tính hợp lệ của hồ sơ cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. 	Công chức Phòng KHTC	02 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ cho tổ chức đề nghị công nhận vùng 	Trưởng phòng KHTC	01 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản thông báo xác nhận tính hợp lệ cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Chuyên Văn thư Sở phát hành gửi đến Trung tâm để thông báo cho tổ chức nộp hồ sơ biết. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo quyết định thành lập Tổ Thẩm định hồ sơ, trình Trưởng phòng KHTC xem xét. 	Công chức Phòng KHTC	0,5 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định thành lập Tổ Thẩm định hồ sơ. 	Trưởng phòng KHTC	0,5 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Ký quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ. - Chuyên Văn thư Sở phát hành, gửi cho các thành viên Tổ thẩm định nghiên cứu. 	Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở	02 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế. - Họp để thống nhất việc thẩm định 6 tiêu chí công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. 	Tổ thẩm định	16 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu kết quả thẩm định đạt thì tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Nếu kết quả thẩm định không đạt thì tham mưu Lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo rõ nguyên nhân cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao biết. 	Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở	02 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Ký hồ sơ tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (nếu hồ sơ đạt yêu cầu). - Ký ban hành văn bản thông báo rõ nguyên nhân cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao biết (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu) và chuyển cho Văn thư Sở gửi nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Ủy ban nhân dân tỉnh			
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ đạt yêu cầu do Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu. - Ký quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Chuyên Văn thư Văn phòng UBND tỉnh phát hành gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. 	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc

Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh			
Bước 4	<p>- Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>Lưu ý: Đối với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, tổ chức/cá nhân khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải gửi bộ hồ sơ gốc để so sánh, đối chiếu.</p>	Công chức tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc
* Sơ đồ quy trình:			
<pre> graph TD A["Công chức TTPVHC (0,5 ngày làm việc)"] --> B["Văn thư, CVB, Nhân viên phòng SHHC (0,5 ngày làm việc)"] B --> C["Công dân, Hộ gia đình (0,5 ngày)"] C --> D["Trưởng phòng KHTC (0,5 ngày làm việc)"] D --> E["Bộ phận xử lý (0,5 ngày làm việc)"] E --> F["Trưởng phòng KHTC (0,5 ngày làm việc)"] F --> G["Lãnh đạo Sở Văn thư (0,5 ngày làm việc)"] G --> H["BND (0,5 ngày làm việc)"] H --> I["Công chức TTPVHC (0,5 ngày làm việc)"] </pre>			
2. Trường hợp phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ: 65 ngày làm việc			
STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian làm việc
Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh			
Bước 1	<p>- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ: + Hồ sơ được tổ chức/cá nhân nộp trực tiếp tại Trung tâm. + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. + Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến Trung tâm.</p> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến).</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, giải quyết.</p>	Công chức tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc
Sở Nông nghiệp và PTNT			

Bước 2	- Văn thư Sở tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện báo cáo Chánh Văn phòng Sở xem xét, chuyển Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính (KHTC) xử lý. - Phân công công chức xử lý.	Văn thư Sở, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng KHTC	0,5 ngày làm việc
	- Vào sổ theo dõi, xử lý hồ sơ. - Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và dự thảo văn bản thông báo nội dung cần bổ sung, sửa đổi cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Trình Trưởng phòng KHTC xem xét.	Công chức Phòng KHTC	02 ngày làm việc
	- Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản thông báo nội dung cần bổ sung, sửa đổi cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Trưởng phòng KHTC	01 ngày làm việc
	- Ký ban hành văn bản thông báo nội dung cần bổ sung, sửa đổi cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Chuyển Văn thư Sở phát hành gửi đến Trung tâm để thông báo cho tổ chức nộp hồ sơ biết.	Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở	01 ngày làm việc
	Tổ chức đầu mối đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		
Bước 3	Nộp hồ sơ bổ sung, sửa đổi theo thông báo của Sở Nông nghiệp và PTNT.	Tổ chức đầu mối	30 ngày làm việc ¹
Sở Nông nghiệp và PTNT			
Bước 4	- Văn thư Sở tiếp nhận hồ sơ bổ sung từ Tổ chức đầu mối đề nghị công nhận vùng, báo cáo Chánh Văn phòng Sở xem xét, chuyển Trưởng phòng KHTC xử lý. - Phân công công chức xử lý.	Văn thư Sở, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng KHTC	0,5 ngày làm việc
	- Dự thảo quyết định thành lập Tổ Thẩm định hồ sơ, trình Trưởng phòng KHTC xem xét.	Công chức Phòng KHTC	0,5 ngày làm việc
	- Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định thành lập Tổ Thẩm định hồ sơ.	Trưởng phòng KHTC	0,5 ngày làm việc
	- Ký quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ. - Chuyển Văn thư Sở phát hành, gửi cho các thành viên Tổ thẩm định nghiên cứu.	Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở	1,5 ngày làm việc

¹ Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo bổ sung, sửa đổi của Sở Nông nghiệp và PTNT, tổ chức không hoàn chỉnh hồ sơ gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT xem như kết thúc quy trình TTHC do tổ chức không còn nhu cầu công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế. - Họp để thống nhất việc thẩm định 6 tiêu chí công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. 	Tổ thẩm định	21 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu kết quả thẩm định đạt thì tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Nếu kết quả thẩm định không đạt thì tham mưu Lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo rõ nguyên nhân cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao biết. 	Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở	02 ngày làm việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Ký hồ sơ tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (nếu hồ sơ đạt yêu cầu). - Ký ban hành văn bản thông báo rõ nguyên nhân cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao biết (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu) và chuyển cho Văn thư Sở gửi nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Ủy ban nhân dân tỉnh			
Bước 5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ đạt yêu cầu do Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu. - Ký quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh phát hành gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để chuyển đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. 	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu. <p>Lưu ý: Đối với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, tổ chức/cá nhân khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải gửi bộ hồ sơ gốc để so sánh, đối chiếu.</p>	Công chức tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc

	<p>* Sơ đồ quy trình:</p>  <pre> graph TD A["Công chức TTPTVHCC (0,5 ngày làm việc)"] --> B["Văn thư CVB-Trưởng phòng KHHC (0,5 ngày làm việc)"] B --> C["Công chức Phòng KHHC (36 ngày làm việc)"] C --> D["Trưởng phòng KHHC (01 ngày làm việc)"] D --> E["Tổ thẩm định (21 ngày làm việc)"] E --> F["Phòng phòng KHHC (02 ngày làm việc)"] F --> G["Trưởng đạo Sở và Thủ (01 ngày làm việc)"] G --> H["UBND tỉnh (2,5 ngày làm việc)"] H --> I["Công chức TTPTVHCC (0,5 ngày làm việc)"] </pre>
2. Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.
3. Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo mẫu (B1.ĐCN-BNN) - Thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 2 Quyết định 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ theo mẫu thuyết minh vùng (B2.TMV-BNN) <p>Số lượng hồ sơ: 10 bộ (01 bộ hồ sơ gốc và 09 bộ hồ sơ bản sao).</p>
4. Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.
5. Đối tượng thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).
6. Cơ quan thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kế hoạch, Tài chính). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
7. Kết quả thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
8. Phí, lệ phí:	<p>Không</p>
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
10. Yêu cầu, ĐK thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị; có tổ chức đầu mối của vùng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong vùng ký hợp đồng thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp của vùng; - Sản phẩm sản xuất trong vùng là sản phẩm hàng hóa có lợi thế của vùng, tập trung vào các nhóm sản phẩm sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu vượt trội;

	<p>+ Sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao; chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia (Viet GAP).25;</p> <p>- Công nghệ ứng dụng là các công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống và phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; công nghệ thâm canh, siêu thâm canh, chế biến sâu nâng cao giá trị gia tăng; công nghệ tự động hóa, bán tự động; công nghệ thông tin, viễn thám, thân thiện môi trường. Công nghệ ứng dụng trên quy mô công nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị của sản phẩm và tăng năng suất lao động;</p> <p>- Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là vùng chuyên canh, diện tích liền vùng, liền thửa trong địa giới hành chính một tỉnh, có điều kiện tự nhiên thích hợp, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh về giao thông, thủy lợi, điện, thuận lợi cho sản xuất hàng hóa, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất nông nghiệp của ngành và địa phương;</p> <p>- Đối tượng sản xuất và quy mô vùng:</p> <p>+ Sản xuất hoa diện tích tối thiểu là 50 ha;</p> <p>+ Sản xuất rau an toàn diện tích tối thiểu là 100 ha;</p> <p>+ Sản xuất giống lúa diện tích tối thiểu là 100 ha;</p> <p>+ Nhân giống và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu diện tích tối thiểu là 5 ha;</p> <p>+ Cây ăn quả lâu năm diện tích tối thiểu là 300 ha;</p> <p>+ Cây công nghiệp lâu năm (Chè, cà phê, hồ tiêu) diện tích tối thiểu là 300 ha;</p> <p>+ Thủy sản: Sản xuất giống diện tích tối thiểu là 20 ha; nuôi thương phẩm diện tích tối thiểu là 200 ha;</p> <p>+ Chăn nuôi bò sữa số lượng tối thiểu là 10.000 con/năm; bò thịt tối thiểu 20.000 con/năm;</p> <p>+ Chăn nuôi lợn thịt số lượng tối thiểu là 40.000 con/năm; lợn giống (lợn nái) tối thiểu 2.000 con/năm;</p> <p>+ Chăn nuôi gia cầm số lượng tối thiểu là 50.000 con/lứa.</p>
11. Căn cứ pháp lý của TTHC:	- Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
Ghi chú:	
Thành phần hồ sơ lưu	- Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định; - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
Thời gian lưu và nơi lưu	Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu tại Phòng Kế hoạch, Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống Văn thư Sở lưu trữ theo quy định hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày... tháng.... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN VÙNG NÔNG NGHIỆP
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ quyết định số 66/2015/QĐ-TTg, ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, (tên Doanh nghiệp...) đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh xem xét, tham mưu UBND tỉnh công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên Doanh nghiệp/ Tổ chức đại diện:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

- Địa chỉ:

- Số điện thoại: Fax:

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

2. Tên vùng sản xuất nông nghiệp đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

- Số lượng tổ chức thuộc vùng :

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Bản Thuyết minh vùng sản xuất nông nghiệp đáp ứng đủ các Điều kiện khác theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được Chúng nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình trước pháp luật.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh xem xét và chứng nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tên vùng.....)/.

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

THUYẾT MINH
VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị công nhận

- Tên Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị công nhận:

.....
- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....
- Địa chỉ:

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:

- Số lượng tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc vùng:

.....
(Thông tin cụ thể từng Tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc vùng tại Phụ lục kèm theo)

2. Tên tổ chức đại diện:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Fax:

- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên)....., chức vụ.....

- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:, ngày cấp:,
Cơ quan cấp:

3. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 2:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Fax:

- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên)....., chức vụ.....

- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:, ngày cấp:, Cơ quan cấp:.....

4. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 3:

.....

II. THUYẾT MINH SỰ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 2 QUYẾT ĐỊNH SỐ 66/2015/QĐ-TTg

1. Thuyết minh về phương thức tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị trong vùng, với các tổ chức đầu mối của vùng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong vùng ký hợp đồng thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp của vùng.

(thuyết minh và đưa ra minh chứng sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong vùng)

2. Thuyết minh về sản phẩm sản xuất trong vùng

(thuyết minh về các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu vượt trội/Sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế cao, chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia (Viet GAP) kèm theo các minh chứng)

3. Công nghệ ứng dụng trong vùng

(nêu và mô tả các công nghệ ứng dụng trong sản xuất tại vùng, quy mô ứng dụng, tính tiên tiến của công nghệ, hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong việc nâng cao giá trị sản phẩm, tăng năng suất lao động kèm theo các minh chứng)

4. Thuyết minh về sự phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất nông nghiệp của ngành và địa phương, tính chuyên canh của vùng sản xuất hàng hóa, tính liên vùng, liên thửa, Điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thủy lợi hiện tại của vùng

(thuyết minh và đưa ra các văn bản, giấy tờ để minh chứng cho việc đáp ứng tiêu chí này).

5. Thuyết minh về quy mô vùng

(nêu rõ đối tượng sản xuất và quy mô sản xuất về diện tích đối với các sản phẩm trồng trọt và nuôi thủy sản; số lượng đầu con đối với sản phẩm chăn nuôi).

III. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Tự đánh giá

(Tự đánh giá đã đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Quyết định số 66/QĐ-2015/QĐ-TTg để công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa)

2. Đề nghị: *(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận)*

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)